

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 718, chung cư Nguyễn Ái Q, phường Quang V, TP. B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chánh V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 55/20, KP3, phường Trung D, TP. B, tỉnh Đ.

(Bà Hương có đơn xin vắng mặt, ông Vinh vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 2017, bà và ông V tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung D, TP. B, tỉnh Đ và đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 149 ngày 27/12/2017. Khoảng thời gian 02 tháng đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau về chuyện tiền bạc trong gia đình, bà và gia đình chồng không hòa thuận nhau, không sống chung được nên bà dọn ra ngoài sống riêng. Đến tháng 3/2018, ông V bị bắt giam do có hành vi cố ý gây thương tích. Hiện tại, vợ chồng bà cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2018 đến nay; vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm

gia đình nhưng mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V để cả hai giải thoát cho nhau.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 16/6/2020 tại công an phường Trung D, TP. B, ông Nguyễn Chánh V, sinh năm 1992 có đăng ký thường trú và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa chỉ: 55/20, KP3, phường Trung D, TP. B, tỉnh Đ; ông V mới chấp hành án về sinh sống tại địa phương vào tháng 01/2020. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên ông V không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của ông V về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. –

- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông V; Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không có lời khai của ông V về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chánh V, đối chiếu các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà H là nguyên đơn, ông V là bị đơn trong vụ án.

Ông V có hộ khẩu thường trú tại phường Trung D, TP. B, tỉnh Đ. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông V đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Chánh V tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND Trung D, TP. B, tỉnh Đ và đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 149 ngày 27/12/2017 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau về chuyện tiền bạc trong gia đình, bà và gia đình chồng không hòa thuận nhau, không sống chung được nên bà dọn ra ngoài sống riêng. Tháng 3/2018, ông V bị bắt giam do có hành vi cố ý gây thương tích; vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm gia đình nhưng mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy theo kết quả xác minh, địa phương không nắm rõ mối quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng bà H, ông V đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông V đã đến mức trầm trọng xuất phát từ việc vợ chồng không còn tin tưởng nhau, hiện tại thì vợ chồng bà cũng đã không còn chung sống nhau, sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm; vợ chồng ông, bà đã không qua lại để hỏi thăm giúp đỡ lẫn nhau, không còn sự quan tâm chăm sóc để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy ông V có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông V là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông V về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.
- Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Chánh V về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Chánh V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có lời khai của ông V về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001468 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Bà H, ông V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND phường Trung Dũng,
TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến